

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CẤP HUYỆN NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm
TỔNG ĐIỂM (A+B+C+D)	100
A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	25
A.1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN	10
A.1.1. Ban hành kế hoạch PCTN năm 2023	2
A.1.2. Nội dung kế hoạch PCTN năm 2023	4
A.1.2.1. Triển khai thực hiện các văn bản của các cơ quan ở TW về PCTN	1
A.1.2.2. Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL về PCTN	0,5
A.1.2.3. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN	0,5
A.1.2.4. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN	0,5
A.1.2.5. Kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản QPPL về PCTN	0,5
A.1.2.6. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCTN 2023	1
A.1.3. Chế độ báo cáo công tác PCTN, tiêu cực định kỳ	4
A.2. Đánh giá việc các phòng, ban, xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện thực hiện kế hoạch PCTN của cấp huyện	15
A.2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	4
A.2.1.1. Ban hành kế hoạch	1
A.2.1.2. Kết quả thực hiện	3
A.2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.	4

TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm
<i>A.2.2.1. Ban hành kế hoạch</i>	1
<i>A.2.2.2. Kết quả thực hiện</i>	3
A.2.3. Kết quả thực hiện việc kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	2
A.2.4. Tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện theo Luật Tiếp công dân:	2
A.2.5. Tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp xã theo Luật Tiếp công dân:	1
A.2.6. Việc chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng.	2
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG	30
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018 “ Điều 10. Nội dung công khai, minh bạch ”	6
B.1.2. Kết quả thực hiện cải cách hành chính (PAR năm 2023)	1
B.1.3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI năm 2023)	1
B.1.4. Kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt	2
B.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CD, TC)	3
<i>B.1.5.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện</i>	1
<i>B.1.5.2. Kết quả thực hiện</i>	2
B.1.6. Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI)	4
<i>B.1.6.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện</i>	1
<i>B.1.6.2. Kết quả thực hiện</i>	1
<i>B.1.6.3. Kết quả giải quyết XĐLI</i>	2
B.1.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	3
<i>B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch</i>	1
<i>B.1.7.2. Kết quả thực hiện</i>	2
B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử	2
B.1.9. Kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)	3
<i>B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN.</i>	1

TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm
<i>B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN</i>	2
B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10)	5
<i>B.1.10.1. Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 10</i>	1
<i>B.1.10.2. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc</i>	1
<i>B.1.10.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>	3
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG	35
C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng	8
C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, giám sát, thanh tra.	3
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo.	2
C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	3
C.2. Việc xử lý tham nhũng	20
C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng	5
<i>C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng.</i>	2,5
<i>C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng</i>	2,5
C.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng	7,5
<i>C.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra</i>	2,5
<i>C.2.2.2. Kết quả xử lý qua truy tố</i>	2,5
<i>C.2.2.3. Kết quả xử lý qua xét xử</i>	2,5
C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.	7,5
<i>C.2.3.1. Hình thức khiển trách người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	2,5
<i>C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng</i>	2,5

TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm
<i>C.2.3.3. Hình thức cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	2,5
C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN	7
C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	1
C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	1
C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	1
C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	1
C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác	1
C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	1
C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN (Điều 20 Nghị định 130/2020/NĐ-CP)	1
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TIỀN, TÀI SẢN THAM NHƯNG	10
D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh	5
D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra	3
D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh	2
D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án	5
D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử	2,5
D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án	2,5